

Bản tin Phân tích kỹ thuật

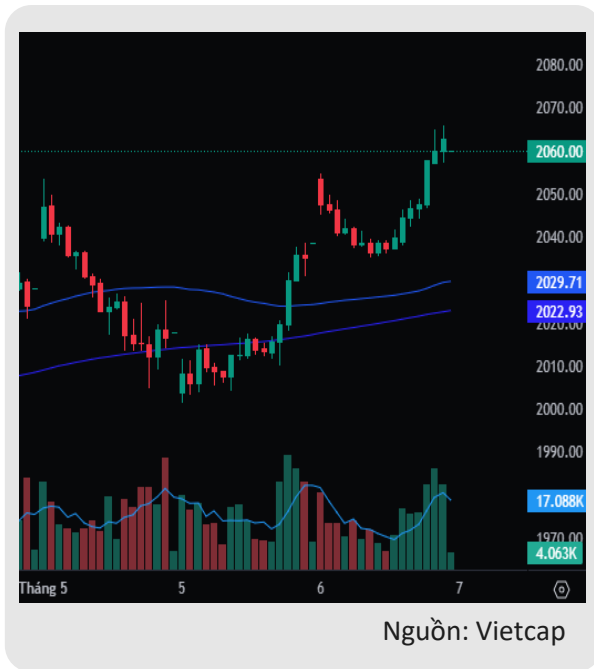
06/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G5000 có tín hiệu tăng và quán tính tăng ổn định nhờ đóng cửa trên đường MA20, MA50 và quanh vùng giá cao trong ngày. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp cận khu vực 2.080 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.058 điểm, mục tiêu tại 2.078 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.050 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.058 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.078 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.050 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, đà tăng của chỉ số được hỗ trợ bởi sự cải thiện rõ từ lực mua giá cao, với mức độ lan tỏa rộng hơn trên thị trường. Nổi bật nhất là nhóm Chứng khoán, Bán lẻ, Tiêu dùng, Năng lượng và Xây dựng. Ở nhóm Ngân hàng và Bất động sản, lực mua vẫn hiện diện nhưng chủ yếu mang tính cục bộ. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán đột biến ở các nhóm ngành còn lại.
- Đánh giá tổng quan về mặt kỹ thuật, VN-Index tăng đồng thời về điểm số và thanh khoản, qua đó tiếp tục mở ra khả năng hướng lên vùng 1.900–1.920 điểm. Hỗ trợ gần hiện tại nằm quanh 1.870 điểm.
- Dòng tiền hiện có xu hướng cải thiện rõ hơn ở phân khúc vốn hóa vừa, nổi bật là nhóm Bất động sản. Do đó, chúng tôi cho rằng nhịp tăng tiếp theo của VN-Index có thể tạo điều kiện thuận lợi để nhóm này hình thành các nhịp tăng giá với biên độ lớn hơn.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



DXG

- DXG tăng về giá lần thanh khoản cho thấy giai đoạn hiện tại đang được ủng hộ từ hoạt động mua. Tín hiệu tăng giá ngắn hạn được xác nhận nhờ vận động trên đường MA20 và MA50.
- Khuyến nghị mở trạng thái mua mới ngắn hạn trên DXG và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 15.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
15.400-15.800	17.500-18.000	15.000



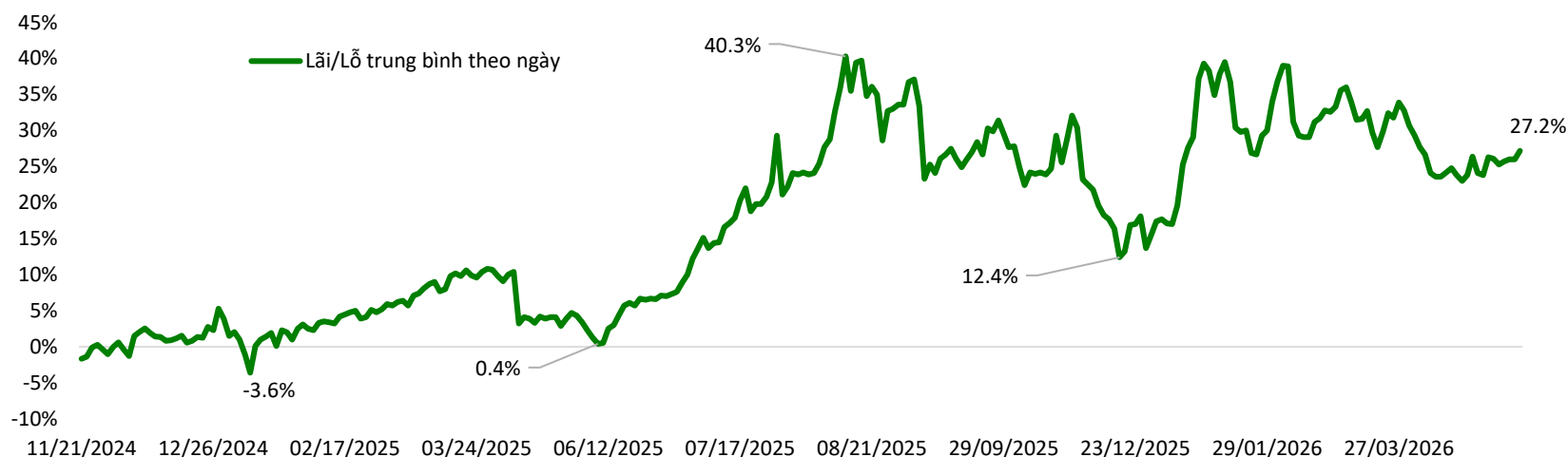
VPL

- VPL vượt các đường MA20, MA50 và MA200, kích hoạt xu hướng tăng với khả năng tiếp cận vùng đỉnh quanh 105.000-111.000.
- Khuyến nghị mở vị thế mua ngắn hạn trên VPL với mục tiêu là vùng 105.000-111.000. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 83.500.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
88.000-90.000	105.000	83.500

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	86,600	78,000	11.0%	79,000	88,000	84,000	
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,550	34,750	2.3%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	86,000	84,300	2.0%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,800	47,500	0.6%	46,000	53,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GEE	114,200	6.93%	14.21%	73,145	1.055	5,285	9.5	21.6	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,500	1.00%	-0.17%	505,518	1.054	4,301	2.2	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
STB	68,900	3.45%	6.16%	129,891	0.934	2,454	2.1	28.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,900	1.80%	-1.02%	240,224	0.901	3,677	1.4	9.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MCH	131,700	-2.44%	-5.59%	170,481	-0.868	5,341	9.9	24.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	49,400	2.70%	6.70%	147,572	0.830	3,738	3.0	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	79,200	1.93%	1.15%	191,106	0.768	4,808	2.8	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPL	90,000	2.27%	10.43%	161,397	0.764	1,405	4.2	64.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	36,600	3.98%	27.08%	83,167	0.689	3,025	1.7	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	28,500	4.40%	2.89%	70,996	0.650	2,153	1.8	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	51,200	2.61%	1.79%	118,353	0.642	2,668	2.6	19.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	17,600	6.99%	6.02%	43,125	0.628	3,288	2.0	5.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,400	2.35%	1.55%	113,360	0.555	3,268	3.1	24.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	29,350	6.92%	6.92%	38,404	0.553	1,139	2.0	25.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,100	2.21%	-1.28%	118,657	0.547	3,167	1.2	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,700	-1.78%	-11.36%	74,412	-7.382	14,074	4.3	5.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSV	151,900	-3.68%	-1.49%	30,380	-6.222	13,090	5.1	11.6	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
SHS	17,500	4.79%	3.55%	15,741	4.199	1,463	1.2	12.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	19,700	2.60%	0.51%	19,718	2.860	1,775	2.4	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,800	1.89%	-0.92%	20,786	2.184	43	1.5	249.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	17,500	2.34%	2.34%	9,930	1.294	354	1.6	49.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IPA	15,500	4.03%	2.65%	3,314	0.743	2,549	0.7	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,300	0.62%	0.62%	17,413	0.599	491	1.6	33.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,100	-0.89%	-1.77%	11,901	-0.592	1,135	0.9	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	40,200	-0.50%	5.51%	20,559	-0.567	3,781	1.3	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	87,600	-1.13%	-5.40%	266,540	-0.484	3,657	6.0	24.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	56,300	1.44%	5.23%	67,451	0.156	1,955	4.6	28.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HNG	7,700	10.00%	8.45%	8,327	0.134	-870	7.0	-8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	164,800	9.87%	2.81%	4,833	0.077	0	0.0	0.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
F88	154,900	2.72%	-3.19%	16,899	0.074	6,543	6.9	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	48,000	6.90%	0.00%	6,254	0.069	1,641	2.5	30.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSR	40,600	-0.98%	0.25%	44,048	-0.069	700	3.5	57.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	26,900	3.07%	2.67%	13,357	0.066	59	5.8	452.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,600	0.90%	1.20%	44,462	0.064	5,743	1.6	5.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGX	51,600	21.41%	21.99%	1,846	0.064	1,449	4.3	35.6	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

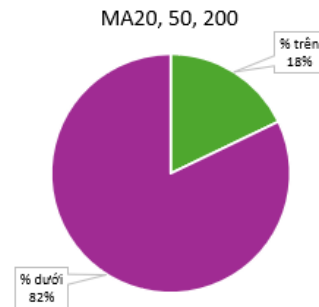
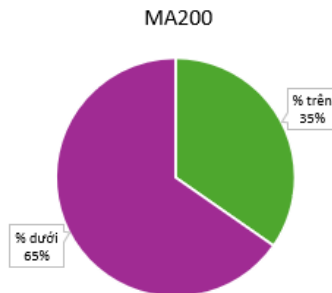
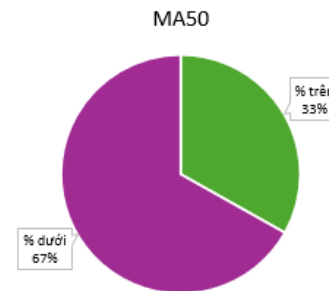
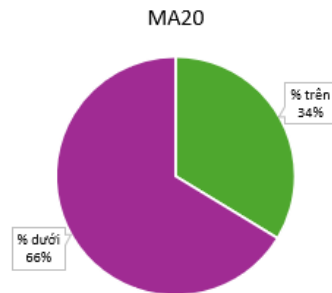
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	68,900	3.5%	524.1	410.8	38,850	68,100	2.1	28.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	7,700	10.0%	114.4	25.3	5,400	7,200	7.0	-8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	15,700	2.6%	8.5	7.8	8,546	15,500	0.9	6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	16,150	1.6%	12.5	7.2	8,280	15,900	1.3	36.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BMI	14,800	-2.0%	8.4	6.0	15,050	20,950	0.8	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ORS	13,700	4.2%	81.6	32.1	8,320	16,600	1.1	35.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	5,300	3.9%	30.3	6.5	5,000	8,600	1.0	7.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HCM	28,450	7.0%	733.6	386.1	19,100	29,207	2.1	20.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PAN	32,250	1.9%	43.3	24.7	22,516	35,350	1.2	5.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BMI	14,800	-2.0%	8.4	6.0	15,050	20,950	0.8	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			06/05/2026	05/05/2026	04/05/2026	29/04/2026	28/04/2026	24/04/2026	23/04/2026	22/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	30%	30%	31%	31%	30%	30%	31%	31%
		Dưới	70%	70%	69%	69%	70%	70%	69%	69%
	MA50	Trên	40%	35%	38%	37%	36%	38%	37%	41%
		Dưới	60%	65%	62%	63%	64%	62%	63%	59%
	MA20	Trên	42%	36%	41%	40%	37%	42%	41%	46%
		Dưới	58%	64%	59%	60%	63%	58%	59%	54%
VN30	MA200	Trên	50%	50%	50%	43%	37%	40%	53%	43%
		Dưới	50%	50%	50%	57%	63%	60%	47%	57%
	MA50	Trên	60%	50%	60%	45%	50%	47%	57%	53%
		Dưới	40%	50%	40%	55%	50%	53%	43%	47%
	MA20	Trên	67%	57%	53%	53%	57%	60%	73%	80%
		Dưới	33%	43%	47%	47%	43%	40%	27%	20%
HNX	MA200	Trên	36%	35%	36%	34%	33%	34%	33%	37%
		Dưới	64%	65%	64%	66%	67%	66%	67%	63%
	MA50	Trên	35%	34%	37%	35%	35%	37%	37%	39%
		Dưới	65%	66%	63%	65%	65%	63%	63%	61%
	MA20	Trên	36%	35%	36%	34%	33%	34%	33%	37%
		Dưới	64%	65%	64%	66%	67%	66%	67%	63%
UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	30%	30%	29%	30%	30%	31%
		Dưới	71%	71%	70%	70%	71%	70%	70%	69%
	MA50	Trên	30%	29%	29%	29%	29%	31%	32%	33%
		Dưới	70%	71%	71%	71%	71%	69%	68%	67%
	MA20	Trên	37%	36%	36%	35%	35%	36%	36%	36%
		Dưới	63%	64%	64%	65%	65%	64%	64%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 5										Tháng 4									
		06 ↓	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06
1	Bất động sản	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62	57	47	48
2	Du lịch và Giải trí	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47	46	39	38
3	Tài nguyên Cơ bản	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57	52	45	45
4	Ngân hàng	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57	50	36	36
5	Xây dựng và Vật liệu	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59	52	43	45
6	Thực phẩm và đồ uống	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54	50	40	40
7	Hóa chất	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42	38	34	37
8	Hàng & Dịch vụ Cón...	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53	50	45	40
9	Dầu khí	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39	40	38	41
10	Ô tô và phụ tùng	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51	49	45	47
11	Bán lẻ	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62	55	47	48
12	Dịch vụ tài chính	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56	49	37	34
13	Điện, nước & xăng d...	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53	54	49	51
14	Hàng cá nhân & Gia ...	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51	42	34	34
15	Công nghệ Thông tin	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30	21	15	16
16	Bảo hiểm	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55	55	51	58

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,500	0.0%	3.5%	1,691,474	11.4	145.7	1,506	681.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	151,000	-0.1%	6.9%	620,219	2.4	9.6	15,766	841.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	90,000	2.3%	10.4%	161,397	4.2	64.1	1,405	119.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	49,400	2.7%	6.7%	147,572	3.0	13.2	3,738	71.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	35,800	1.7%	7.3%	143,200	2.4	22.8	1,572	155.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	68,900	3.5%	6.2%	129,891	2.1	28.1	2,454	524.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	86,000	1.4%	3.0%	126,284	3.6	15.5	5,552	573.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	181,500	0.3%	0.6%	107,377	4.1	42.3	4,290	382.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	36,600	4.0%	27.1%	83,167	1.7	12.1	3,025	374.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	47,800	1.6%	1.7%	61,306	2.8	12.7	3,754	30.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
POW	14,350	5.1%	12.1%	44,024	1.2	12.8	1,122	538.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
GMD	78,400	1.0%	4.5%	33,437	2.4	17.6	4,457	82.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	34,900	1.3%	2.0%	32,867	1.3	20.4	1,714	241.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
QNS	46,700	1.1%	5.7%	17,069	1.6	8.9	5,212	8.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVT	23,500	-1.1%	1.5%	11,043	1.2	9.7	2,433	135.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTD	86,600	0.1%	-0.7%	9,684	1.0	11.5	7,565	61.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	64,200	0.6%	5.8%	8,699	2.0	13.1	4,885	17.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HNG	7,700	10.0%	8.5%	8,327	7.0	-8.6	-870	114.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPR	42,050	0.1%	2.4%	3,654	1.4	11.1	3,777	22.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	19,100	0.5%	0.5%	2,016	3.5	70.1	272	10.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	131,700	-2.4%	-5.6%	170,481	9.9	24.7	5,341	38.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	19,800	3.4%	-11.8%	8,143	1.3	7.8	2,532	187.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,800	-2.0%	-1.7%	2,228	0.8	8.8	1,676	8.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,100	2.2%	-1.3%	118,657	1.2	7.3	3,167	443.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	14,100	0.7%	-4.4%	74,068	1.0	5.4	2,624	545.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,200	0.9%	-2.2%	29,826	0.9	7.0	1,604	14.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,200	-0.8%	-5.5%	27,158	1.4	22.5	1,077	202.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TAL	43,000	-1.6%	-5.1%	15,480	2.7	18.7	2,298	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
NLG	27,250	0.9%	-1.4%	13,219	1.0	17.0	1,599	62.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	66,400	0.8%	-4.3%	11,483	6.5	22.3	2,973	28.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	84,000	0.0%	-3.7%	9,608	4.3	15.3	5,489	16.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,600	0.0%	-3.8%	9,471	1.4	14.2	1,798	42.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	23,850	1.7%	-1.9%	6,350	1.7	6.0	3,992	8.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VC3	26,100	0.4%	-0.8%	3,613	2.4	31.7	824	32.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCM	22,900	0.0%	-0.2%	2,566	1.1	10.0	2,290	12.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTD	15,300	-2.5%	-12.1%	1,020	0.8	7.3	2,111	7.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,770	-2.2%	-6.2%	936	0.8	11.4	772	7.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBS	5,100	2.0%	-1.9%	747	3.3	-760.7	-7	6.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,300	-1.3%	-0.1%	124,867	3.2	12.9	5,691	693.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCM	53,800	0.9%	-0.7%	55,683	2.6	16.3	3,294	9.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	12,900	0.00%	-6.52%	25,500	97.7%	(143)	1.1	-90.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,200	-0.82%	-5.47%	43,700	80.6%	1,077	1.4	22.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,250	0.93%	-1.45%	45,800	68.1%	1,599	1.0	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	55,800	5.28%	4.69%	91,200	63.4%	6,911	1.4	8.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,300	-1.35%	-0.14%	116,600	59.1%	5,691	3.2	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	14,800	-1.99%	-1.66%	23,100	56.1%	1,676	0.8	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,250	0.93%	-1.62%	42,400	55.6%	1,309	1.5	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	19,800	3.39%	-11.80%	30,500	54.0%	2,532	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,500	1.28%	-0.80%	64,100	47.4%	2,896	2.2	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	40,200	-0.50%	5.51%	58,100	44.5%	3,781	1.3	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSI	28,500	4.40%	2.89%	40,800	43.2%	2,153	1.8	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	22,400	-0.44%	0.00%	31,900	42.4%	334	1.5	67.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,600	0.00%	-3.76%	36,200	41.4%	1,798	1.4	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	34,800	0.14%	-1.83%	49,000	40.8%	1,971	1.8	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,100	2.21%	-1.28%	32,000	38.5%	3,167	1.2	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	131,700	-2.44%	-5.59%	181,700	38.0%	5,341	9.9	24.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	33,700	0.30%	1.51%	45,800	35.9%	3,521	1.1	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VPB	28,000	0.00%	2.75%	38,000	35.7%	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	42,600	0.00%	2.28%	57,600	35.2%	4,413	2.0	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,050	0.39%	-0.57%	35,000	34.4%	3,442	1.5	7.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn